

TRƯỜNG MẦM NON CÁT TƯỜNG
LỚP 13–24 tháng

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TRẺ NHÀ TRẺ 13-24 THÁNG
THÁNG 3 - NĂM HỌC 2024-2025

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hình thức		
		Sinh hoạt	Giờ học	Chủ đề
I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
1. Phát triển vận động:				
1.1 Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				
Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang. (MT1)	- Hô hấp: Thổi bóng bay.	TDS		
	- Tay: Giơ tay lên cao, đưa ra sau.	TDS		
	- Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước.	TDS		
	- Chân: Ngồi xuống đứng lên.	TDS		
1.2 Thực hiện các vận động cơ bản và phát triển các tổ chất vận động ban đầu.				
Trẻ giữ thăng bằng của cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m. (MT2)	- Đi cầm đồ vật nhỏ trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m.	VCNT	1	
	- Tập bước lên, xuống bậc thang.	VCNT	1	
Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném bóng, đá bóng (MT5)	- Đứng ném bóng qua dây.	VCNT	1	
	- Ném bóng vào đích nằm ngang.	VCNT	1	
1.3 Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt:				
Trẻ nhặt được đồ vật nhỏ bằng 2 ngón tay. (MT6)	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.	VCTL		
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:				
2.1 Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt.				
Trẻ tập một số thói quen vệ sinh tốt. (MT10)	- Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. - Biết “gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn, có nhu cầu đi vệ sinh.	VS		
2.2 Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe.				
Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn. (MT11)	- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	VS		
	- Làm quen với việc tự rửa tay, lau mặt.	VS		
2.3 Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.				

Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. (MT13)	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế,...) khi được nhắc nhở.	TCS		
II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan.				
Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. (MT1)	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của một số hoa, quả quen thuộc, gần gũi. - Nếm vị của một số thức ăn quả, thức ăn.	VCTL		
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói.				
Trẻ bắt chước hành động đơn giản của những người thân. (MT2)	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	VCTL		
Trẻ chỉ/lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu người lớn. (MT5)	- Tên và một vài đặc điểm của con vật, quả quen thuộc (Hoa hồng, quả quýt, củ cà rốt, quả cà chua)	VCTL	4	
Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn. (MT6)	- Màu xanh, màu đỏ.	VCTL	1	
	- Kích thước to, nhỏ.	VCTL	1	
III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				
1. Nghe hiểu lời nói:				
Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản. (MT1)	- Nghe và thực hiện được một số yêu cầu bằng lời nói đơn giản: đi đến đây, đi rửa tay...	VCTL		
Trẻ hiểu được từ “không”. (MT2)	- Nghe và hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ!”...	VCTL		
Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản. (MT3)	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	VCTL		
2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu:				
Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn. (MT4)	- Trả lời và đặt câu hỏi: Con gì ?; Cái gì ?; Làm gì ?.	MLMN		
Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc. (MT5)	- Đọc thơ “Hoa nở”.	VCTL	1	
	- Đọc thơ “Củ cà rốt”.	VCTL	1	
3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp:				
Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng. (MT6)	- Gọi tên các đồ vật, hành động gần gũi. - Phát âm các âm khác nhau.	VCTL		

Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân. (MT7)	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản: cháu uống nước, cháu muốn...	MLMN		
4. Làm quen với sách:				
Trẻ mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh. (MT8)	- Nghe kể chuyện “Bé cho gà ăn”.	VCTL	1	
	- Nghe kể chuyện “Sẻ con”.	VCTL	1	
IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ				
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi:				
Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi. (MT2)	- Giao tiếp cô và bạn.	MLMN		
Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh. (MT3)	- Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khác nhau (vui, buồn, sợ hãi) của mình với những người xung quanh.	VCTL		
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.				
Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở. (MT5)	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ, dạ” khi được nhắc nhở.	MLMN		
Trẻ bắt chước được một số hành vi xã hội. (MT6)	- Bắt chước hành vi xã hội: bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại....	VCTL		
Trẻ làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn. (MT7)	- Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của người lớn như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói “ạ”, “dạ”...	MLMN		
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ. nặn, xếp hình, xem tranh.				
Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...). (MT8)	- Nghe hát bài “Ngựa phi”.	VCTL	2	
	- Vận động theo nhạc hát bài “Ếch ộp”.	VCTL	2	
Trẻ thích vẽ, xem tranh. (MT9)	- Xem tranh.	VCTL		

Ngày tháng 3 năm 2025

Duyệt của Hiệu trưởng

Giáo viên 1

Giáo viên 2